

**ĐỀ 1**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (1 điểm)**

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Cho biểu thức:  $M = \frac{\sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} - 3}$ . Điều kiện xác định của biểu thức M là:

- A.  $x > 0$                       B.  $x \geq 0$                       C.  $x \geq 0$  và  $x \neq 3$                       D.  $x \geq 0$  và  $x \neq 9$

Câu 2. Giá trị của  $\sqrt[3]{-64}$  bằng:

- A. (-8)                      B. 8                      C. (-4)                      D. 4

Câu 3. Đưa thừa số ra ngoài dấu căn của biểu thức  $\sqrt{x^2 y}$  với  $x < 0, y \geq 0$  ta được:

- A.  $x\sqrt{y}$                       B.  $-x\sqrt{y}$                       C.  $|x^2|\sqrt{y}$                       D.  $-|x|\sqrt{y}$

Câu 4: Rút gọn biểu thức:  $\sqrt{\frac{2a^2}{72}}$  bằng:

- A.  $\frac{a}{6}$                       B.  $\frac{|a|}{6}$                       C.  $\frac{a}{36}$                       D.  $\frac{|a|}{36}$

**B. PHẦN TỰ LUẬN (9 điểm)**

Bài 1 (3 điểm). Thực hiện phép tính:

a)  $(2\sqrt{5} \cdot \sqrt{2} - 3\sqrt{40} + \sqrt{90} : 3) : \sqrt{640}$  .                      b)  $\sqrt{(\sqrt{3} + 1)^2} - \sqrt{(1 - \sqrt{3})^2} + 2\sqrt{3}$  .

c)  $3\sqrt{2a} - \sqrt{18a^3} + 4\sqrt{\frac{a}{2}} - \frac{1}{4}\sqrt{128a}$  . (với  $a \geq 0$ )

Bài 2 (2,5 điểm). Giải phương trình:

a)  $\frac{1}{4}\sqrt{16x - 48} - 5\sqrt{4x - 12} + 2\sqrt{9x - 27} = -6$                       b)  $\sqrt{x - 3} - 2\sqrt{x^2 - 9} = 0$

Bài 3 (3 điểm). Cho biểu thức:

$A = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 3} + \frac{x + 9\sqrt{x}}{9 - x}$  và  $B = \frac{x + 5\sqrt{x}}{x - 25}$  với  $x \geq 0, x \neq 9, x \neq 25$

a) Rút gọn các biểu thức A và B.

b) Tính B khi  $x = 6 - 2\sqrt{5}$  .

c) So sánh  $P = \frac{A}{B}$  với 1.

Bài 4 (0,5 điểm): Cho hai số thực không âm x, y và  $x + y = 1$ .

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $A = \frac{y}{1 + x} + \frac{x}{1 + y}$